

Bản án số: 13/2018/HSPT

Ngày: 07/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tuyên**

***Các Thẩm phán:* Ông Ngô Xuân Ninh**

Ông Nguyễn Đắc Dũng

- Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

***Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Trường Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.**

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.**

Hôm nay, ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2018/HSPT ngày 05 tháng 02 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1997; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1975. Gia đình có hai anh em, bản thân là lớn

Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Trong vụ án còn có người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h ngày 23/7/2017, bị cáo Nguyễn Tuấn V đi bộ từ nhà đến nhà ông Nguyễn Văn D, thấy nhà ông D chỉ có một mình mẹ ông D đã già yếu nằm trên giường tầng một nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V chuẩn bị 02 đục bằng kim loại và 01 kéo bằng kim loại đi lên tầng 2 nhà ông D, thấy cửa phòng ngủ khóa, V trèo theo ô thoáng trên cửa ra vào để vào trong phòng. Thấy có một hòm gỗ và 01 két sắt trong phòng, V đã dùng kéo sắt cạy hòm gỗ và lấy được chùm chìa khóa, sau đó V dùng 02 chiếc đục phá két sắt. Khi mở được Két, V thấy có nhiều tiền loại 500.000đ và 200.000đ, V dùng chìa khóa lấy ở hòm gỗ mở ngăn khóa bên trong két thì thấy trong có rất nhiều nhẫn và khuyên tai vàng. V đã lấy một chiếc quần dài treo ở tủ buộc túm một đầu ống quần lại và cho tất cả số tiền trong két là 250.000.000đ và 66 chỉ vàng các loại vào ống quần rồi trèo qua ô thoáng ra rồi đi về. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, V đã ăn tiêu, chi phí, mua sắm, trả nợ một phần, còn lại V đem gửi tiết kiệm và cất giữ trong người. Ngày 25/7/2017 V đi vào TP Hồ Chí Minh thì bị bắt giữ ở sân bay Tân Sơn Nhất.

Vật chứng thu được khi bắt giữ, gồm có: 01 nhẫn vàng 10 chỉ, 01 dây chuyền vàng – trắng, 01 giấy nộp tiền vào tài khoản Vietcombank số tiền 20.000.000đ, 01 điện thoại Iphone 7Plus, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn V và số tiền 15.400.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 475/KL-HĐ ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP Bắc Ninh, kết luận: 66 chỉ vàng ký hiệu 9999 có trị giá là 227.040.000đ.

Ngày 19/10/2017 Cơ quan điều tra đã thu hồi số tiền và trả lại cho ông D các loại nhẫn vàng tròn là 56 chỉ, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 01 dây chuyền vàng có trọng lượng 8,74 chỉ và số tiền 112.200.000đ. Còn số tài sản còn thiếu bà Phạm Thị Liên là mẹ V đã bồi thường cho ông D. Ông D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Với nội dung như trên, Bản án sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 27/12/2017 của TAND thành phố B đã tuyên bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài

sản”. Áp D điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Nguyễn Tuấn V 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tạm giam, trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2018, bị cáo Nguyễn Tuấn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo cho rằng mức hình phạt 11 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên quá nặng đối với bị cáo. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải, sau khi phạm tội gia đình đã bồi thường hết cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trước đó năm 2015, bị cáo đã không ngại nguy hiểm cứu sống một người đang bị đuối nước nên đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo cũng cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và mức án 11 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là quá nghiêm khắc nên đã đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, từ đó đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 9 đến 10 năm tù.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo V tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn D, giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là: 477.040.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 BLHS theo như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tại quá trình điều tra cũng như

trước phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi vụ án được phát hiện, gia đình bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hết tài sản cho người bị hại, người bị hại sau khi xét xử sơ thẩm cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cấp sơ thẩm chỉ áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 là chưa đủ, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS là phù hợp. Trước phiên tòa hôm nay, qua lời trình bày của bị cáo và đơn đề nghị của gia đình bị cáo có xác nhận của địa phương và của gia đình người bị nạn cho thấy, năm 2015 khi gặp một trường hợp đang bị đuối nước tại địa phương, bị cáo đã không sợ nguy hiểm mà đã lao xuống nước để cứu sống được anh P đang bị đuối nước. Đây cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ mới đối với bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 xong cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 11 năm tù là quá nghiêm khắc. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và cũng đủ nghiêm khắc để cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn V. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999 xử phạt:

Nguyễn Tuấn V 08 (tám) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/07/2017.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Tuấn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I – Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND TP B;
- VKSND TP B;
- Cơ quan CSĐT TP B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BN;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Minh Tuyên